

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2018/HS-ST
Ngày: 08/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ôn, ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở tạm trú: Đội 23, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn K (đã chết) và bà Cà Thị L; chồng (đã ly hôn); con: 01 con 14 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lường Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Đội 23, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt*).

- Ông Lò Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Đội 23, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2018, tại nhà ở của mình đội 23, xã T, huyện Đ, C đã bán cho Lương Văn T (sinh năm 1987, trú tại: đội 25, xã T) 01 viên Hồng phiến với giá 70.000 đồng, C nhận từ T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc và trả lại cho T 30.000 đồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, C bán cho Lò Văn N (sinh năm 1979, trú tại: đội 23, xã T) 02 viên Methamphetamine (gồm 01 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) với giá 100.000 đồng.

Hồi 15 giờ ngày 05/7/2018 Tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại xã T, huyện Đ vào nhà Cà Thị C kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang Cà Thị C đang cầm trên tay phải 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 59 viên Methamphetamine cùng số tiền 100.000 đồng tại túi quần bên phải Cà Thị C đang mặc, C khai đây là tiền đã bán ma túy cho Lương Văn T mà có. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng.

Hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày, Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Thị C đã thu giữ 02 viên Methamphetamine trên mặt hòm gỗ ở cạnh giường ngủ của C, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng cao 5cm, đường kính 3cm, bên trong có 21 gói chứa 19 viên Methamphetamine cùng 12 gói Heroine. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Cà Thị C là 7,87 gam Methamphetamine và 1,77 gam Heroine. C khai số ma túy này cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Cà Thị C khai: Nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ là C của một người đàn ông dân tộc Thái tự xưng tên là H, không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể vào khoảng 13 giờ ngày 05/7/2018 với giá 1.200.000 đồng gồm 01 gói Methamphetamine gói bằng nilon màu trắng bên trong có 82 viên màu hồng, 01 viên màu xanh và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng, C dùng dao lam chia số Heroine ra thành 12 cục rồi gói 03 cục bằng mảnh nilon màu hồng, 09 cục bằng giấy bạc màu vàng và nhất 01 lọ nhựa màu trắng cao 05 cm, đường kính 03 cm, có nắp đậy màu trắng cho tất cả 12 gói Heroine vào trong lọ nhựa. C lấy 21 viên Methamphetamine màu hồng ra chia, gói được 09 gói bằng nilon màu hồng gồm 01 gói chứa 04 viên, 02 gói mỗi gói chứa 03 viên, 03 gói mỗi gói chứa 02 viên và 03 gói mỗi gói chứa 01 viên, còn 02 viên không gói gì C để trên mặt hòm gỗ cạnh đệm ngủ của C để sử dụng; 09 gói Methamphetamine C cho vào lọ nhựa cùng 12 gói Heroine, cất giấu vào dưới đệm ngủ của C, còn lại 62 viên Methamphetamine C gói lại như cũ, cầm ở tay phải. Mục đích chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để T lợi cho việc bán cho người khác và để sử dụng. Từ khoảng 14 giờ đến 14 giờ 30 phút cùng ngày C đã bán cho Lương Văn T 01 viên Methamphetamine, bán cho Lò Văn N 02 viên Methamphetamine; số ma túy còn lại bị Công an thu giữ.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai: Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2018, T đến nhà Cà Thị C hỏi mua Hồng phiến (tức Methamphetamine), C đã bán cho T 01 viên không gói bằng gì với giá 70.000 đồng, T đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, C trả lại cho T 30.000 đồng. T cầm Hồng phiến ra cánh đồng thuộc đội 23 xã T sử dụng hết.

Tại phiên tòa ông Lò Văn N khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, ông N đến nhà Cà Thị C hỏi mua Hồng phiến (tức Methamphetamine), C đã bán cho ông N 02 viên gồm 01 viên màu hồng và 01 viên màu xanh không gói bằng gì với giá 100.000 đồng; sau khi mua được, ông N cầm Hồng phiến ra khu vực nghĩa trang đội 23, xã T sử dụng hết; Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ông N hoàn toàn nhất trí với Quyết định xử phạt của Cơ quan điều tra. Tại phiên tòa ông N không có ý kiến và đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSĐB ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Cà Thị C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c, p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm c, p Khoản 2 Điều 251, Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 BLHS và Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và lọ nhựa không có giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước 170.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo Cà Thị C không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, cải tạo rèn luyện thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 30 phút 05/7/2018 tại nhà ở của mình thuộc Đội 23, xã T, huyện Đ, Cà Thị C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy - loại Methamphetamine cho hai người, đó là bán cho Lương Văn T 01 viên Methamphetamine thu 70.000 đồng và bán cho Lò Văn N 02 viên Methamphetamine thu 100.000 đồng; ngoài ra C còn cất giấu trái phép trong nhà ở của mình 1,77 gam Heroine và 7,87 gam Methamphetamine với ý thức chủ quan là để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Điện Biên lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 05/7/2018; 03 Biên bản niêm phong vật chứng lập ngày 05/7/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 06/7/2018; Kết luận giám định số 670/GĐ-PC54 ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lường Văn T và ông Lò Văn N. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán trái phép chất ma túy cho hai người và cất giấu trái phép hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,64 gam với mục đích để sử dụng và bán cho người khác mà Cà Thị C đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c, p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi nó tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, ma túy chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng các tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng; là nguy cơ đe dọa sự phát triển của giống nòi, gây mất ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân phạm tội là do C thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy từ năm 2017, để có ma túy sử dụng, bị cáo đi mua về vừa để sử dụng, vừa để bán lại cho những người nghiện khác nhằm kiếm lợi nhuận để tiếp tục mua ma túy; với khối lượng 9,64 gam Heroine và Methamphetamine nếu không kịp thời phát hiện thì có thể bị cáo sẽ còn bán cho nhiều người nữa, đây là nguyên nhân làm gia tăng người nghiện ma túy và tội phạm ma túy.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Cà Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm c, p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cà Thị C học hết lớp 3/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ruộng; xây dựng gia đình với Lò Văn T, đến năm 2014 ly hôn, từ năm 2015 đến nay C sống như vợ chồng với Tòng Văn N nhưng không đăng ký kết hôn. C không có tiền án, tiền án sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi bị bắt C đã tự khai nhận hành vi bán ma túy cho T mà chưa bị phát hiện nên C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói C, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nghiện ma túy, làm nông nghiệp thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Lương Văn T và Lò Văn N mua Methamphetamine của Cà Thị C nhưng đã sử dụng hết, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức "Cảnh cáo". Xét thấy việc xử phạt này là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Thái tự xưng tên là H, nhưng không biết họ tên, địa chỉ rõ ràng; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 1,77 gam Heroine và 7,87 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 170.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho T và N mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Thị C thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy cần căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm c, p Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Xử phạt bị cáo Cà Thị C **09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/7/2018).

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,77 gam Heroine, đã gửi giám định 0,08 gam không hoàn lại mẫu, còn lại 1,69 gam Heroine; 7,87 gam Methamphetamine, đã gửi giám định 0,4 gam không hoàn lại mẫu, còn lại 7,47 gam Methamphetamine; 01 lọ nhựa màu trắng đường kính 03cm, cao 05 cm có nắp đậy màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) do Cà Thị C bán ma túy mà có, trong đó: đã thu 100.000 đồng, chưa thu 70.000 đồng.

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 05/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên).

3. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị C.

4. Bị cáo và ông Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/10/2018). Ông Lường Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- HSNV Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa